Sign In

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Số: 12/2001/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 1 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH

Về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá IX

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2001/NQ-CP *ngày 02 tháng 11 năm 2001 của Chính phủ,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá IX.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

CHƯƠNG TRÌNH

Hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá IX

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **183**/2001/QĐ-TTg ngày 20 tháng 11 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ)*

I. Mục tiêu và yêu cầu của Chương trình

Mục tiêu của Chương trình hành động (chương trình) là tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương: tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước để doanh nghiệp nhà nước góp phần quan trọng bảo đảm

các sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu của xã hội và nhu cầu cần thiết của quốc phòng, an ninh, là lực lượng nòng cốt đẩy nhanh tăng trưởng kinh tế và tạo nền tảng cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Yêu cầu của Chương trình là trên cơ sở hiểu đầy đủ nội dung Nghị quyết để cụ thể hoá đầy đủ các quan điểm, chủ trương, định hướng chính sách, nhiệm vụ Trung ương đã thông qua bằng các văn bản pháp quy và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

II. Những nội dung chính của Chương trình

A. Sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách.

1. Làm rõ và cụ thể hoá định hướng sắp xếp, phát triển doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh và công ích bằng việc ban hành tiêu chí phân loại cụ thể doanh nghiệp Nhà nước giữ 100% vốn, doanh nghiệp Nhà nước giữ cổ phần chi phối; cổ phần đặc biệt, cổ phần ở mức thấp, Nhà nước không giữ cổ phần khi cổ phần hoá; doanh nghiệp nhà nước thực hiện sáp nhập, giải thể, phá sản; doanh nghiệp nhà nước thực hiện giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê.

2. Khuyến khích nhân dân và các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế sản xuất những sản phẩm, dịch vụ công ích xã hội cần và pháp luật không cấm.

Để thực hiện nhiệm vụ này, cần ban hành nghị định về doanh nghiệp hoạt động công ích thay thế Nghị định số 56/CP về doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích theo tinh thần doanh nghiệp nhà nước công ích cũng thực hiện hạch toán, Nhà nước có chính sách ưu đãi đối với các sản phẩm và dịch vụ công ích, không phân biệt loại hình doanh nghiệp, thành phần kinh tế.

3. Sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, hình thành khung pháp lý đồng bộ tạo môi trường để doanh nghiệp nhà nước tự chủ, tự quyết định kinh doanh theo quan hệ cung cầu, nâng cao hiệu quả, tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình.

a) Ban hành chính sách ưu đãi đối với các ngành, vùng, các sản phẩm và dịch vụ cần ưu tiên hoặc khuyến khích phát triển, không phân biệt thành phần kinh tế; có cơ chế bảo vệ và khuyến khích các doanh nghiệp cạnh tranh, hợp tác bình đẳng cùng

phát triển; quy định kiểm soát hoạt động và điều tiết lợi nhuận đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực độc quyền nhà nước.

b) Ban hành tiêu chí đánh giá hiệu quả, cơ chế giám sát và chế tài đối với từng loại hình doanh nghiệp nhà nước: doanh nghiệp Nhà nước giữ 100% vốn, doanh nghiệp Nhà nước giữ cổ phần chi phối, Tổng công ty nhà nước để khuyến khích những cán bộ quản lý doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, đồng thời xử lý những cán bộ quản lý doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả do nguyên nhân chủ quan.

Đổi mới chế độ kế toán, kiểm toán, chế độ báo cáo, thông tin, thực hiện công khai hoạt động kinh doanh và tài chính doanh nghiệp.

c) Ban hành Quy chế tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước thay thế Quy chế ban hành kèm theo các Nghị định số 59/CP, 27/1999/NĐ-CP nhằm trong 5 năm 2001 - 2005 cơ bản tạo đủ vốn điều lệ cho doanh nghiệp, khuyến khích doanh nghiệp đổi mới, hiện đại hoá công nghệ.

d) Thí điểm thành lập Công ty Đầu tư tài chính để thực hiện việc Nhà nước đầu tư và quản lý vốn tại doanh nghiệp thay thế cho việc giao vốn.

đ) Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng theo hướng tăng thêm quyền hạn và trách nhiệm của doanh nghiệp trong quyết định đầu tư.

e) Ban hành Nghị định về quản lý lao động, tiền lương, thu nhập trong các doanh nghiệp nhà nước thay thế Nghị định số 28/CP và Nghị định số 03/2001/NĐ-CP.

4. Xây dựng quy hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước. Ban hành tiêu chuẩn và Quy chế đào tạo, thi tuyển cán bộ quản lý chủ chốt của doanh nghiệp nhà nước. Xây dựng hệ thống đào tạo đội ngũ Giám đốc doanh nghiệp.

5. Ban hành chế độ đãi ngộ, chế độ trách nhiệm đối với cán bộ quản lý doanh nghiệp theo hướng bảo đảm khuyến khích thoả đáng về vật chất và tinh thần tùy theo mức đóng góp vào kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

a) Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 83/1998/QĐ-TTg về chế độ tiền lương, phụ cấp đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty nhà nước và doanh nghiệp độc lập quy mô lớn.